

## CHỐNG THAM NHƯNG TRƯỚC HẾT BẰNG VĂN HOÁ

HẠNH LIÊN

Như chúng ta thấy, tham nhũng không phải là sản phẩm đặc biệt của cơ chế thị trường mà thời nào cũng có, ở hình thái kinh tế - xã hội nào cũng có, tuy rằng ở mỗi thời điểm tham nhũng có mức độ khác nhau. Sự khác nhau đó không phụ thuộc ở trình độ và hình thái kinh tế - xã hội, quốc gia lớn hay nhỏ mà phụ thuộc ở trình độ và chất lượng văn hoá của thời đại mà mỗi cá nhân sống trong đó. Có khi đất nước rất nghèo (nhất là trong thời gian có những cuộc kháng chiến chống xâm lược) nhưng tệ nạn tham nhũng ít xảy ra. Có những khi đất nước sống trong hoà bình, kinh tế phát triển thì tệ nạn này càng hoành hành. Tệ nạn tham nhũng hiện nay tỷ lệ thuận với bằng cấp và đồ đạc. Lịch sử dân tộc ta chưa bao giờ có con số học vị, học hàm khổng lồ như hiện nay (với 240 trường Đại học và Cao đẳng; năm 2003 có tới 30.000 GS, PGS, TS) nhưng chưa bao giờ nạn tham nhũng hoành hành dữ dội, trở thành "giặc nội xâm" như hiện nay. Hơn nữa, như Karl Marx đã chỉ rõ pháp luật do nhà nước tạo nên và ở mọi hình thức nhà nước, bao giờ pháp luật cũng là công cụ bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị. Lịch sử dân tộc ta không may đã phải chịu 1000 năm đô hộ của phong kiến phương Bắc và đương nhiên pháp luật là của họ. Từ thế kỷ X đến XIX, pháp luật nằm trong tay giai cấp phong kiến quý tộc Việt Nam. Giai đoạn 1858 - 1945, pháp luật là của thực dân Pháp. Nhân dân ta mới có luật pháp của mình: của dân, do dân, vì dân từ năm 1945 (ngày ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà) đến nay. Khoảng thời gian như vậy quả là ngắn ngủi đối với hệ thống pháp luật, nói gì đến việc đầy đủ và hoàn thiện.

Điều đó cắt nghĩa rằng, chống tham nhũng phải tìm ra nguồn gốc tham nhũng, nhưng quan trọng hơn là tìm cho ra biện pháp chống lại nó. Những hiện tượng tham nhũng nổi cộm thời gian qua bắt buộc chúng ta tìm đến với cội nguồn văn hoá mà không chỉ trông cậy hoàn toàn vào *Luật phòng chống tham nhũng*.

Việt Nam là đất nước văn hiến, từ thế kỷ XV Nguyễn Trãi đã khẳng định: *"Như nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu"* - **Đại cáo bình Ngô**. Dân tộc ta có lịch sử văn hoá lâu đời. Từ xa xưa cha ông đã dạy thái độ làm người cho mỗi thành viên gia đình và cộng đồng xã hội và những lời răn dạy đó dưới các hình thức lời ru, câu ca, tục ngữ ca dao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác: "Ăn trông nồi, ngồi trông hướng". Ăn là cần thiết nhưng phải trông nồi, ít nhiều mà ứng xử, đừng ích kỷ, ăn được là ăn bất chấp những người xung quanh. Cần nhớ rằng nồi cơm của người Việt trong bữa ăn là chung cho cả mọi thành viên tham gia bữa ăn. Ông, bà, cha, mẹ, con cái, khách khứa... chứ không phải nồi trong bữa ăn của người phương Tây, của từng người riêng biệt, của ai nấy ăn.

Tinh thần đó thấm đượm trong mỗi cá nhân trước khi bước ra cuộc sống cộng đồng. Thực tế cuộc sống cho thấy, hàng nghìn năm nay người Việt đề cao "chữ Nhân chữ Đức" với tình thương yêu, đùm bọc nhau, nhất là trong lúc hoạn nạn đã tạo nên lối sống đẹp, trở thành truyền thống văn hoá của chúng ta. "Ăn mày là ai? Ăn mày là ta. Đói cơm rách áo thì ra ăn mày". Tinh thần tương thân tương ái làm lẽ sống con người không thể vơ vét tất cả cho mình, mặc cộng đồng đói rách. Cha ông ta cũng dạy cho các thế hệ quan niệm về vật chất ở cuộc đời này. "Vua Ngô ba mươi sáu tấn vàng. Chết xuống âm phủ có mang được gì". Vậy thì tham những, ăn cắp, ăn cướp để làm gì. Hơn nữa "Của trời, trời lại lấy đi. Giương hai mắt ếch làm chi được trời" là lời răn để có giá trị ngăn ngừa những ai rắp tâm tham những ăn cắp, vơ vét cho riêng mình.

Cái vô nghĩa của sự giàu có không chính đáng do tham những ăn cắp là vậy "của làm được thì để trong sân, của phù vân thì để ngoài ngõ". Những thứ ấy cũng chẳng giữ được đâu.

Thực tế trên mảnh đất này hàng nghìn năm nay đã để lại hàng nghìn ngôi chùa, ngôi đình... rải rác được xây dựng, trùng tu và bảo vệ bởi người dân chủ yếu là những người nông dân. Đình, chùa là tài sản chung, là nơi để người dân thể hiện tín ngưỡng của mình, do người dân tự nguyện và tự giác xây dựng. Những di tích còn lưu giữ được, cho thấy những đóng góp tự nguyện của người dân nghèo, có khi chỉ có vài đồng kẽm, có người cả gia tài. Trước Đức Phật, trước cộng đồng không ai phán xét nhiều hay ít mà ở tấm lòng vì vậy từ xưa đến nay, xây dựng những công trình tín ngưỡng do dân tự giác đóng góp không bị tham nhũng, ăn cắp không phải do sợ "trời đánh, thánh vật" mà ở nhận thức văn hoá, do đó không cần một luật pháp nào cả. Cũng nhờ nhận thức văn hoá mà trong đời sống cho ta thấy những tấm gương liêm chính đến cảm động và khó tin. Trong những ngày Đảng còn hoạt động bí mật vô vàn gian khổ và nghèo túng nhưng đồng chí Nguyễn Lương Bằng, người phụ trách tài chính của Đảng đã tần tảo, bảo vệ tài chính của Đảng bằng sinh mạng của mình. Những ngày đầu non trẻ của chính quyền cách mạng, ngân khố nhà nước rỗng không, nạn đói hoành hành, nạn giặc xâm lược đe dọa, chính phủ đã phát động "Tuần

lễ vàng" để quyền góp tài chính. Hàng nghìn, hàng vạn người dân đã hưởng ứng. Người ta đã tự giác lột bỏ nhãn cưới, đồ gia bảo để ủng hộ chính quyền nhân dân. Những Trịnh Văn Bô, Nguyễn Thị Năm ... ủng hộ cả gia tài cho cách mạng không phải vì sợ pháp luật. Cán bộ chiến sĩ Cụ Hồ, ai ai cũng tiết kiệm, chắt bóp nhưng vẫn nài một Trần Dụ Châu tham những phải xử tử hình. Nhưng số đó là rất ít. Nhà văn Bích Thuận trên báo Văn nghệ kể lại rằng, hai cán bộ phụ nữ được cử sang Trung Quốc học tập, chính phủ kháng chiến còn quá nghèo, không có đủ tài chính. Hai nữ cán bộ được cấp cho mỗi người một chiếc nhãn làm lộ phí. Sang đến Trung Quốc, bạn giúp đỡ, cấp cho tài chính để sinh hoạt, học tập. Khi học xong về nước cả hai chị đem chiếc nhãn nộp lại cho cơ quan vì không sử dụng đến. Rõ ràng lúc đó chẳng có bộ luật nào ngăn cấm các chị cả mà chỉ có văn hoá để các chị ứng xử như vậy.

Trong kháng chiến chống Mỹ, có vô vàn dẫn chứng sinh động và cảm động về quân và dân ta hy sinh xương máu, tính mạng và tài sản để chiến thắng quân xâm lược Mỹ. "Nhà tan cửa nát cũng ừ đánh xong giặc Mỹ khổ chừ sướng sau".

Hàng vạn ngôi nhà được nhân dân tự nguyện dỡ để làm đường cho xe ra tiền tuyến. Tất nhiên có những nghĩa cử ấy là vì cả nước đồng thuận, toàn Đảng, toàn dân một ý chí quyết giành độc lập, thống nhất Tổ quốc nhưng được vậy là nhờ dân tộc ta có văn hoá, từng cá nhân được trang bị văn hoá, chứ đâu có pháp luật nào bắt buộc sự hy sinh cao cả vô bờ bến ấy. Lại nữa, trong tận rừng sâu, núi thẳm những cô gái thanh niên xung phong, những chiến sỹ hậu cần, trông coi bảo vệ các kho lương thực, quân nhu. Dù đối quay đối quắt, phải trông sản mà ăn, đào củ, đào măng rừng mà sống nhưng không ai ăn cắp thực phẩm, lương thực, lương khô trong các kho đầy ắp, bởi đó là của chiến sỹ, dành cho chiến trường. Cả trên đường vào Nam, những kho hàng, xe chở lương thực, nhu yếu phẩm ra mặt trận bị bắn cháy, rơi vãi tung toé khắp nơi, trong khi đó, chiến tranh người dân thiếu thốn mọi thứ (áo quần, thuốc men, đến xà phòng, mì chính) nhưng tuyệt nhiên không ai lấy một thứ gì, mặc dù ai cũng xông pha trong bom đạn của máy bay, pháo đủ cỡ bắn phá huỷ diệt để cứu, nhặt từng gói chè, gói thuốc lá, gói mì chính, lương khô cho bộ đội. Ai cũng biết cũng thắng, trong chiến tranh chống Mỹ, trong nhiều năm, hàng chục hàng trăm con sông con suối ở miền Trung, đầy những bịch hàng, túi hàng bọc kín bằng ni lông được thả trôi xuôi theo dòng, (không dùng thuyền để tránh máy bay Mỹ ném bom, bắn cháy) không có ai áp tải, trông coi nhưng không bị mất mát bao giờ. Tất cả ứng xử đó đều bắt nguồn từ văn hoá, chứ lúc đó đâu có ai nghĩ đến pháp luật ngăn cấm trước những nhu cầu cấp bách, giữa cái sống và cái chết.

Có những người hôm nay tham nhũng, ăn cắp, nhận hối lộ mua bán chức quyền, cũng là những người đã đi qua thời đại huy hoàng ấy của dân tộc. Lúc đó họ là những người có văn hoá, họ sống và chiến đấu cùng dân tộc. Bây giờ, cũng chính những người ấy nhưng họ có chức, có quyền, có học vị học hàm cao nhưng họ đánh mất văn hoá trở thành vô văn hoá. Một ông Trung tướng công

an, một ông Tổng biên tập trong vụ án Năm Cam, một Thứ trưởng Bộ Giao thông, một Tổng giám đốc PMU18, trong vụ án cấp hàng triệu đôla để đánh bạc và bao gái trong vụ PMU18, hoặc trong vụ án dầu khí với một số quan chức của Thanh tra chính phủ... Nhiều nữa những vị có quyền, có chức lớn khác đã bị vạch mặt chỉ tên... Họ đã từ cuộc kháng chiến huy hoàng, được dân tộc dạy dỗ trang bị cho vốn văn hoá để làm người để sống nay tự huỷ hoại giá trị văn hoá để trở thành những kẻ lưu manh vô văn hoá.

Văn hoá là một hằng số, bất biến trong lịch sử dân tộc nhưng không cố định mà luôn luôn vận động, thay đổi. Chu kỳ hình sin của hằng số là tồn tại khách quan. Từ rất sớm, qua nhiều chặng đường lịch sử qua các Đại hội, Đảng ta rất chú trọng vấn đề bảo vệ và xây dựng một nền văn hoá "tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc". Nhìn chung hằng số văn hoá của dân tộc ta hiện nay đang còn bất cực. Nhiều giá trị đạo đức đang bị tha hoá trong đó nạn tham nhũng là một biểu hiện. Nhưng với những cố gắng nỗ lực của Đảng và nhân dân, đặc biệt là nền văn hoá dân tộc với đặc thù bài trừ, bảo lưu và độ trượt sẽ tự nó thanh lọc đào thải những thế lực, cá nhân tham nhũng, ăn cắp. Bởi họ là những hiện tượng vô văn hoá phải bị đào thải bởi văn hoá dân tộc. Cuộc vận động cách mạng này là lâu dài, liên tục để tiếp tục giáo dục cho công dân những giá trị văn hoá cần thiết phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Khi mọi người thấm nhuần những giá trị văn hoá thì *Luật chống tham nhũng* mới phát huy tác dụng và nạn tham nhũng mới bị ngăn chặn và bị đẩy lùi, nếu không thì mọi thứ luật, trong đó có Luật phòng chống tham nhũng... cũng chỉ là giấy lộn mà thôi. Hơn lúc nào hết, vấn đề nhà văn Pháp Victor Hugo đã nêu lên là hết sức có ý nghĩa: "*Khi chúng ta mở rộng cửa trường học thì sẽ đóng cửa nhà tù*". *Luật phòng chống tham nhũng* là hết sức cần thiết nhưng để nó phát huy hiệu lực trong đời sống thì văn hoá mới là quyết định(\*).

### Chú thích

\* Bài đã đăng trên Tạp chí *Ngân hàng*, số 18/2006.

1. Nếu sợ "trời đánh thánh vật" thì đã không xảy ra nạn tham nhũng ở các nghĩa trang, liệt sĩ, nơi quy tập hài cốt các liệt sĩ. Có nơi người ta ăn cắp cả tiền ủng hộ các nạn nhân bị bão Chan - chu và nạn nhân chất độc màu da cam, các chương trình xoá đói giảm nghèo.
2. Bích Thuận, *Tiếng nói nhà văn*, Báo Văn nghệ số 27 tháng 7 năm 2006.